

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày: 31/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Lam Điền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (Trụ sở 02) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D, sinh ngày 27/10/1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1973. Anh (chị) em ruột 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ Tô Thị H1, sinh năm 1995 (đã ly hôn), con tên Phạm Tô Gia B, sinh năm 2013 và Phạm Tô Gia T, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Bà Hồ Thị K, sinh năm 1971;

2/ Ông Tô Văn N1, sinh năm 1973;

3/ Anh Tô Văn N2, sinh năm 1989;

4/ Chị Tô Thị H1, sinh năm 1995;

5/ Anh Tô Văn H2, sinh năm 1988;

6/ Anh Tô Văn T1, sinh năm 1998;

7/ Ông Tô Văn H3, sinh năm 1967;

8/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977;

9/ Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm 1986;

10/ Anh Nguyễn Trí K1, sinh năm 2001;

11/ Chị Phan Thị Hồng G, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường T, tỉnh Đồng Tháp (tất cả vắng mặt).

12/ Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khóm T, phường H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

13/ Anh Đoàn Văn Đ1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, ông Tô Văn N1 tổ chức uống rượu bia tại nhà, địa chỉ: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm A, phường T, tỉnh Đồng Tháp) cùng con gái tên Tô Thị H1 và người thân, con cháu trong gia đình gồm có: Đoàn Văn Đ, Tô Văn H2, Tô Văn T1, Đoàn Văn Đ1, Tô Văn S. Do biết H1 (con gái ông N1 và bà K) đã ra tòa ly dị với Phạm Quốc D, nên ông N1 kêu Đ gọi điện thoại cho D vào cùng uống rượu bia để nói chuyện hàn gắn hạnh phúc của hai vợ chồng. Khi D đến thì ông N1 ngồi thêm được một lúc rồi nghỉ vào trong nhà ngủ, còn lại D, H1, Đ, H2, T1, S, Đ1 tiếp tục uống. Trong lúc uống rượu bia thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi giữa D và H1, D dùng ly thủy tinh uống rượu ném về phía H1 nhưng không trúng, được mọi người can ngăn nên D lấy xe bỏ đi.

Sau khi D đi, H1 gọi điện thoại cho anh ruột tên Tô Văn N2 kể sự việc D vào nhà uống rượu bia, mâu thuẫn và dùng ly ném H1. Nghe tin N2 điều khiển xe mô tô chạy về nhà rồi dùng điện thoại gọi cho D hỏi “Sao mày vô nhà tao nhậu mà còn đánh em tao”, hai bên nói chuyện chửi nhau trên điện thoại, D hỏi N2 "mày đang ở đâu", N2 trả lời “tao đang ở nhà”, D nói “Mày ở đó đi tao vô”. Sau đó D tức giận chạy về nơi ở tại khóm S, phường A, thành phố H (cũ) đi ra sau nhà lấy 01 (một) con dao có chiều dài 29,5cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 18cm, rộng nhất 5cm, 1 cạnh sắc, mũi nhọn, phần tay cầm bằng gỗ giắt ở lưng quần phía sau lưng và đi đến trụ điện gần nhà lấy 01 (một) cây súng màu đen, dài khoảng hơn 20cm đã cất giấu từ trước giắt vào lưng quần bên trái, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà ông Tô Văn N1.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chạy lại đậu trước nhà ông N1, vừa xuống xe D rút súng đưa lên không, chửi thề tục và dùng tay kéo cò súng hai lần phát ra tiếng "chách tách", lúc này Đoàn Văn Đ ở gần nên ôm D câu vật xuống đường, cùng lúc có H2, T1 hỗ trợ, H2 giật được khẩu súng trên tay D ném vào trong nhà làm khẩu súng vỡ ra thành nhiều mảnh, khi bị giật lấy súng D tiếp tục lấy con dao trong người ra chém loạn xạ nhưng không trúng ai, Đ, H2 và T1 tiếp tục can ngăn giật lấy con dao của D. Sau khi được can ngăn, có một người bạn của D tên T3 đến lấy xe chở D rời khỏi hiện trường.

Thời điểm Phạm Quốc D cầm súng và dao đe dọa gia đình ông Tô Văn N1 diễn ra khoảng từ 15 đến 20 phút gây náo động lớn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người có mặt tại hiện trường và những người xung quanh: Ông Tô Văn N1, Hồ Thị K, Tô Văn N2, Tô Thị H1 và những người khác trong gia đình bị hoảng sợ, lo lắng. Những người hàng xóm Huỳnh Tấn L, Nguyễn Trí K1, Phan Thị Hồng G, Tô Văn H3, Nguyễn Văn T2 biết được sự việc bị hoang mang, lo sợ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/4/2025 thể hiện: Hiện trường xảy ra tại nhà và sân nhà của ông Tô Văn N1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Các hướng tiếp giáp gồm: Hướng Đông Bắc tiếp giáp sông S, hướng Đông Nam tiếp giáp nhà ông Tô Văn H3, hướng Tây Nam tiếp giáp đường nhựa, hướng T tiếp giáp sông S. Khu vực này đông dân cư.

* Ngày 25/4/2025 UBND phường A (nay là UBND phường T), tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 190/CV-UBND: Nhận thấy hành vi của Phạm Quốc D gây dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt bình thường của nhiều người dân. UBND phường A làm rõ, xử lý nghiêm hành vi vi phạm của Phạm Quốc D đúng theo quy định của pháp luật.

* Ngày 06/11/2025 UBND phường T, tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 1100/CV-UBND xác định: Khu vực hộ nhà ông Tô Văn N1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm A, phường T, tỉnh Đồng Tháp) là khu vực đông dân cư sinh sống.

Quá trình điều tra bị can Phạm Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 03 (ba) viên đạn bằng kim loại có vỏ màu vàng, đầu đạn màu xám, đít 03 (ba) viên đạn đều có chữ "C" (loại đạn cỡ 5,6mm).

- 01 (một) ổ quay (ổ chứa đạn) còn dính trực ổ quay, bằng kim loại, màu đen, ổ quay dài 04 cm (bốn centimet), đường kính 3,9cm (ba phẩy chín

centimet) bên trong có 06 (sáu) lỗ, mỗi lỗ có đường kính trong từ 5,7mm (năm phẩy bảy milimet) đến 5,8mm (năm phẩy tám milimet), trong đó: có một lỗ còn một viên đạn cỡ 5,6mm bằng kim loại, vỏ màu vàng, đầu đạn màu xám, đầu đạn có chữ “C” và một lỗ còn một vỏ đạn cỡ 5,6mm bằng kim loại màu vàng, đầu đạn và vỏ đạn đều có dấu vết lõm.

- 01 (một) nòng súng ngắn dính nhựa một phần thân súng bị gãy bằng kim loại và nhựa màu đen – vàng, trên nòng có chữ “SMITH & WESSON” có tổng chiều dài 10,5cm (mười phẩy năm centimet), rộng nhất là 06cm (sáu centimet).

- 02 (hai) vật hình trụ tròn bằng kim loại, vật thứ nhất có chiều dài 1,5 cm, đường kính 0,4 cm; vật thứ hai có chiều dài 1,5 cm, đường kính 0,3 cm .

- 02 (hai) lò xo.

- 01 (một) lẫy bằng kim loại dài 03 cm, rộng 0,5 cm.

- 01 (một) ốp thân súng bằng nhựa màu đen, kích thước (11 x 9,8) cm (mười một nhân chín phẩy tám centimet), trên có chữ “XIAO YUE LIANG”.

- 01 (một) búa đập và 01 (một) cò súng đều bằng kim loại màu đen và 01 (một) đoạn kim loại màu trắng bạc dài 5,9 cm, đường kính 0,3 cm.

- 01 (một) tay cầm gắn với một phần thân súng của khẩu súng ngắn bằng kim loại, nhựa màu đen, phía trên có gắn bộ phận chứa kim hỏa bằng kim loại màu trắng bạc, trên tay cầm có chữ số “ZP-5”.

- 01 (một) con dao có chiều dài 29,5cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 18cm, rộng nhất 5cm, 1 cạnh sắc, mũi nhọn (một bên bề mặt lưỡi dao có khắc chữ "PENGUN BRAND MADE IN THAILAND"); phần tay cầm bằng gỗ dài 11,5cm, rộng nhất 3cm.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSKV12 ngày 24/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn M là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ quốc tế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự từ đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Quốc D mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng (súng, đạn và dao có tính sát thương cao) của Phạm Quốc D đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo D chuẩn bị vũ khí mang đến nhà ông N1 không nhằm mục đích chính xác gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho ai nên không xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do súng và dao bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng là vũ khí quân dụng nên đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội "Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng" vì vậy không sử dụng làm tình tiết định khung của tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự "b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách".

Tại phần tranh luận bị cáo Phạm Quốc D không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Quốc D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 13/4/2025 tại trước nhà ông N1, bị cáo D đã có hành vi dùng súng đưa lên không, chửi thô tục và dùng tay kéo cò súng hai lần phát ra tiếng "chách chách" và sau khi bị cáo D bị giật lấy súng thì bị cáo tiếp tục lấy con dao trong người ra chém loạn xạ nhưng không trúng ai. Tại trước nhà ông N1 là khu vực đông dân cư, có rất nhiều người dân sinh sống.

Điều 318 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này

hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...”

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật thể hiện tính hung hăng, hành vi của bị cáo thực hiện tội phạm tại nơi công cộng có rất nhiều người dân sinh sống, làm cho quần chúng nhân dân hoảng loạn lo sợ, gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, nhằm cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn M là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ quốc tế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng (súng, đạn và dao có tính sát thương cao) của Phạm Quốc D đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định và đã được Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Tháp xét xử tại Bản án số 46/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đang được Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Đ nhập kho, quản lý theo quy định và đã được Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Tháp xem xét xử lý tại Bản án số 46/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 nên không đề xuất xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Quốc D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/3/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Phân trại tạm giam Hồng Ngự;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư